

Số: /20.../TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 132/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này [QCVN ...:20.../BNNPTNT](#) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đối với phân bón đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và phù hợp với QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được sử dụng đến hết thời hạn của Giấy chứng nhận hợp quy hoặc Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

2. Loại phân bón, thành phần, tên chỉ tiêu chất lượng trong Quyết định công

nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa phù hợp với QCVN ...:20.../BNNPTNT được sử dụng QCVN 01-189:2019/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm căn cứ để chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và ghi nhãn phân bón cho đến khi hết thời hạn ghi trong Quyết định. Cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam xem xét, điều chỉnh loại phân bón, thành phần, tên chỉ tiêu chất lượng của phân bón trong Quyết định đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành cho phù hợp với QCVN ...:20.../BNNPTNT theo đề nghị của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện **thủ tục cấp lại, gia hạn Quyết định** công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam quy định tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.

3. Nhãn phân bón, bao bì gắn nhãn phân bón có nội dung thể hiện đúng với nội dung trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phù hợp với QCVN ...:20.../BNNPTNT thì được tiếp tục sử dụng để đưa phân bón lưu thông trên thị trường nhưng không quá 36 tháng kể từ ngày Quyết định hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 20...

Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Bảo vệ thực vật) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Công báo Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, BVTV.

BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan